

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu : Thi công xây dựng công trình (Gói thầu số 01)

**Dự án/dự
toán mua sắm** Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân
dân khu vực 13 - Phú Thọ

**Chủ đầu tư,
Bên mời thầu** : Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ

Bên tư vấn : Công ty TNHH Bình Minh PG

Số: 01/BCĐG-BMPG

Phú Thọ, ngày 11 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu Thi công xây dựng công trình (Gói thầu số 01)
Thuộc dự án: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực
13 - Phú Thọ

Kính gửi: Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình
- Số KHLCNT: PL2500228708 thời điểm đăng tải 19/09/2025 16:59
- Số E-TBMT: IB2500413363-00, thời điểm đăng tải ngày 25/09/2025 15:45;
- Giá gói thầu: 3.518.762.000
- Nguồn vốn: Nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cấp năm 2025
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 9 Năm 2025
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không
- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TAPT ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ;

+ Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-TA ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng

công trình: Sửa chữa, bảo trì Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ;

+ Căn cứ Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu số 01: Thi công xây lắp thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ, thuộc dự án Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Thực hiện Hợp đồng số 06/2025/HĐ-TVĐT ngày 18/9/2025 giữa Toàn án nhân dân khu vực 13-Phú Thọ và Công ty TNHH Bình Minh PG về việc Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT Gói thầu số 01 thi công xây lắp công trình: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13-Phú Thọ;

Tổ chuyên gia tư vấn đấu thầu được Công ty TNHH Bình Minh PG thành lập theo Quyết định số: 06/QĐ-BMPG ngày 18/9/2024 để thực hiện việc lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu thi công xây dựng công trình Gói thầu số 01 thi công xây lắp công trình: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13-Phú Thọ

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Bảng số 01

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc
1	Nguyễn Hữu Xuân	Tổ trưởng	- Lập hồ sơ mời thầu - Đánh giá E-HSDT
2	Bùi Hữu Nghĩa	Tổ viên	- Lập hồ sơ mời thầu - Đánh giá E-HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Các thành viên tổ chuyên gia làm việc theo phương pháp đánh giá theo nhóm và đưa ra kết quả chung. Trường hợp trong Tổ chuyên gia có thành viên đưa ra đánh giá khác biệt so với thành viên còn lại Tổ chuyên gia sẽ bảo lưu ý kiến và quyết định theo ý kiến đa số của các thành viên khác gồm ý kiến của chuyên gia và đại diện có tư cách pháp nhân của cơ quan tư vấn lựa chọn nhà thầu.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây

Bảng số 02

Thông tin chung

Mã TBMT	IB2500413363
Tên gói thầu	Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình
Tên chủ đầu tư	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
Số lượng nhà thầu	2
Thời điểm hoàn thành mở thầu	06/10/2025 17:49
Lĩnh vực	Xây lắp

Thông tin gói thầu

Mã KHLCNT	PL2500228708
Tên kế hoạch LCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
Loại hợp đồng	Trọn gói
Thời gian thực hiện gói thầu	150 ngày
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Chào hàng cạnh tranh
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	06/10/2025 16:10
Giá gói thầu	3.518.762.000 VND

Thông tin nhà thầu

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực của BĐĐT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	vn5400229192	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VIỆT HÀ	3.615.619.033	13,3	3.134.741.701,611	30	52.000.000	60	150 ngày
2	vn0109634501	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP HÒA	3.498.365.575	0	3.498.365.575	30	52.000.000	60	140 ngày

		PHÁT							
--	--	------	--	--	--	--	--	--	--

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH xây dựng Việt Hà	Đạt
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: (Phần này thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT).

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH xây dựng Việt Hà	Đạt
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT:

Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát: Cam kết tín dụng của nhà thầu không đạt yêu cầu.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): Không có

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH xây dựng Việt Hà	Không đạt	
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát	Không xét	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)):

Công ty TNHH xây dựng Việt Hà: Không đạt yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

* Phần V: Giải pháp kỹ thuật thi công cho các hạng mục chủ yếu - mục I. Giải pháp tổ chức mặt bằng cho công trường, chuẩn bị khởi công: Bản vẽ tổ chức mặt bằng và thuyết minh không giống nhau.

- Thuyết minh: Khu nhà tạm công nhân ở, khu vệ sinh thì nhà thầu thuê đất của hộ dân để dựng lán trại nhà ở cho CBCN. Kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị thi công tại công trường.

- Bản vẽ mặt bằng lán trại: Nhà thầu bố trí khu nhà ở của CBCN và Kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị thi công tại công trường cùng chung một khu vực.

* Phần B. Giải pháp thi công HM công trình: Sửa chữa, bảo trì nhà làm việc 3 tầng - mục 4. Biện pháp thi công chi tiết

- Tại mục 4.8; Thi công nền phòng vệ sinh. Hồ sơ thiết kế tầng 1 đổ bê tông, lát nền; tầng 2 chống thấm, tôn nền bằng cát, lát nền. Thuyết minh của nhà thầu lớp bê tông lót hoặc lớp vữa lót, lát nền.

- Tại mục 4.13 - Công tác thi công lắp điện; Mục 4.15 – Công tác thi công hệ thống cấp nước: Hồ sơ thiết kế thay đường điện, nước cũ đi chìm tường. Thuyết minh của nhà thầu là biện pháp lắp điện, nước cho công trình xây mới.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không có

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 06** dưới đây: (được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B):

Bảng số 06

Stt	Nội dung	Công ty TNHH xây dựng Việt Hà	Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	Không xét	Không xét
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	Không xét	Không xét
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	Không xét	Không xét
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	Không xét	Không xét
	Phương pháp giá thấp nhất		
5	Δ_{UD} (nếu có)	Không xét	Không xét
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không xét	Không xét

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Nhà thầu	
		Công ty TNHH xây dựng Việt Hà	Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Không đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt	Không xét
	Phương pháp giá thấp nhất		
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không xét	Không xét
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Không xét	Không xét
	Phương pháp giá đánh giá		
4	Giá đánh giá (sau khi tính ưu đãi)	Không xét	Không xét
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Không xét	Không xét

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC¹

a) Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được tổng hợp theo **Bảng số 08** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02B):

¹ Thực hiện đối với gói thầu xây lắp, PC, EC. Tổ chuyên gia đánh giá chi tiết với nhà thầu xếp hạng thứ nhất, trường hợp nhà thầu thứ nhất không đáp ứng thì tiến hành đánh giá với nhà thầu xếp hạng tiếp theo.

Bảng số 08

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH xây dựng Việt Hà	Đạt	
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát	Đạt	

b) Thuyết minh trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về *nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu* nêu trong E-HSMT: *Không có*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): *Không có*

8. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Tổ chuyên gia ghi thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 06 tháng 10 năm 2025 đến ngày 11 tháng 10 năm 2025 lập báo cáo đánh giá.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: *Không có*

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1 Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý:

- Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng trong quá trình tổ chức đấu thầu giữa các nhà thầu.

- Đề xuất biện pháp xử lý đối với trường hợp phát hiện sự không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Không

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn

đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có

4. Đối chiếu tài liệu:

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư về việc đối chiếu:

Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu phải nộp một bộ tài liệu chứng minh tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, kỹ thuật (nếu có) cho chủ đầu tư để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, bao gồm: Không có nhà thầu đạt yêu cầu nên không mời đối chiếu tài liệu.

5. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất : Không có

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không có

Báo cáo đánh giá này được lập bởi tổ chuyên gia của Công ty TNHH Bình Minh PG:

Tổ trưởng: Nguyễn Hữu Xuân

Chữ kí:



Tổ viên: Bùi Hữu Nghĩa

Chữ kí:



Nguyễn Thị Bình

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁵⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
		1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	X	-	
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X	-	X		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	-		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.6	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾	X	-	X		
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	X	-	X		

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình

Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ

Nhà thầu: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VIỆT HÀ

4	<p>Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu⁽³⁾</p>	x	-	x			Đạt	
KẾT LUẬN								

**Người đánh giá
TỔ VIÊN**



Bùi Hữu Nghĩa

**Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Xuân

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁹⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
	Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình Dự án/cự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ Nhà thầu: Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát					
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	X	-	X		
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu	X	-	X		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-			
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.6	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾	X	-	X		
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	X	-	X		

4	<p>Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu⁽³⁾</p>	x	-	x		
KẾT LUẬN						Đạt

**Người đánh giá
TỔ VIÊN**



Bùi Hữu Nghĩa

**Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Xuân

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình**Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ****Nhà thầu: Công ty TNHH xây dựng Việt Hà**

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng				
	Đối với các vật tư, vật liệu chính cung cấp cho công trình.	x			Có đề xuất rõ nguồn gốc, xuất xứ và có Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp vật liệu chính cho gói thầu. hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu có ghi tên công trình và đóng dấu giáp lai của đơn vị cung cấp vật liệu (đảm bảo đơn vị cung cấp đủ năng lực, điều kiện hoạt động theo quy định)
2	Giải pháp kỹ thuật cho các công tác/ hạng mục chủ yếu:				
2.1	Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường (mặt bằng bố trí công trình tạm, bố trí bãi đổ chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, giải			x	Có giải pháp kỹ thuật không hợp lý không phù hợp bản vẽ và hiện trạng công trình cụ thể: - Thuyết minh: Khu nhà

	pháp cấp điện, giải pháp cấp nước, thoát nước...)			<p>tạm công nhân ở, khu vệ sinh thì nhà thầu thuê đất của hộ dân để dựng lán trại nhà ở cho CBCN. Kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị thi công tại công trường.</p> <p>- Bản vẽ mặt bằng lán trại: Nhà thầu bố trí khu nhà ở của CBCN và Kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị thi công tại công trường cùng chung một khu vực (mục I, Phần V: Giải pháp kỹ thuật thi công cho các hạng mục chủ yếu)</p>
2.2	Giải pháp thi công xây dựng chi tiết cho các hạng mục chính công trình:		x	<p>Nhà thầu đề xuất giải pháp kỹ thuật không phù hợp với hiện trạng công trình cụ thể:</p> <p>Phần B. Giải pháp thi công HM công trình: Sửa chữa, bảo trì nhà làm việc 3 tầng - mục 4. Biện pháp thi công chi tiết</p> <p>- 4.8; Thi công nền phòng vệ sinh.</p> <p>- 4.13 Công tác thi công lắp điện.</p>

					- Mục 4.15 Thi công hệ thống cấp nước.
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng:				
3.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	x			Có biện pháp, quy trình, giải pháp chi tiết và hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.
3.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các công tác thi công chính của các hạng mục	x			Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp và đầy đủ các nội dung yêu cầu HSMT.
3.3	Đề xuất phòng thí nghiệm thực hiện công tác kiểm tra chất lượng theo quy định hiện hành	x			Có đề xuất phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu HSMT
4	Tiến độ thi công Nhà thầu				
4.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá thời gian quy định có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	x			Nhà thầu đề xuất thời gian thi công 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết
4.2	Biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	x			Có Biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT
5	An toàn lao động, đảm bảo ATGT, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:				

5.1 An toàn lao động					
	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	x			Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
5.2 Đảm bảo An toàn giao thông					
	Biện pháp bảo đảm an toàn an toàn giao thông	x			Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
5.3 Phòng cháy, chữa cháy					
	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	x			Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
5.4 Vệ sinh môi trường					
	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	x			Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
6	Bảo hành và uy tín của nhà thầu:				
6.1	Bảo hành				
	Thuyết minh công tác bảo hành, bảo trì công trình đáp ứng các quy định của E-HSMT. Thời gian bảo hành	x			Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành 12 tháng. Có thuyết minh công tác bảo hành,

	tối thiểu 12 tháng				bảo trì công trình
6.2.	Uy tín của nhà thầu:				
	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 điều 20 của nghị định 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này	x			Nhà thầu có cam kết đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu
KẾT LUẬN⁽³⁾		Không đạt			

**Người đánh giá
TỔ VIÊN**

Bùi Hữu Nghĩa

**Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG**

Nguyễn Hữu Xuân

Mẫu số 03B

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình

Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13
- Phú Thọ

Nhà thầu: Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát

Không xét

**Người đánh giá
TỔ VIÊN**



Bùi Hữu Nghĩa

**Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Xuân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình
Dự án/dự toán Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 -
mua sắm: Phú Thọ
Nhà thầu: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VIỆT
 HÀ

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có) ⁽¹⁾	Không xét
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽²⁾	-
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	Không xét
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	Không xét
5	$\Delta_{\text{ƯĐ}}$ ⁽³⁾	-
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có) ⁽⁴⁾	Không xét

Người đánh giá
TỔ VIÊN



Bùi Hữu Nghĩa

Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Xuân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình
Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP HÒA PHÁT

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có) ⁽¹⁾	Không xét
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽²⁾	-
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	-
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	Không xét
5	$\Delta_{ƯĐ}$ ⁽³⁾	-
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có) ⁽⁴⁾	Không xét

Người đánh giá
TỔ VIÊN



Bùi Hữu Nghĩa

Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Xuân

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình

Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ

Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP HÒA PHÁT

Đánh giá về thiết bị thi công

STT	E-HSMT ⁽¹⁾		Thông tin tóm tắt trong E-HSDT ⁽²⁾											Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia ⁽⁵⁾		
	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có	STT	Loại thiết bị	Tên nhà sản xuất	Đời máy(Model)	Công suất	Năm sản xuất	Tính năng	Xuất xứ	Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có)	Địa điểm hiện tại của thiết bị	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại	Nguồn thiết bị	Đạt	Không đạt	Đạt		Không đạt	
															Đạt	Không đạt	Đạt		Không đạt	
1	Ô tô tự đổ, tải trọng hàng hóa ≥ 5 tấn, tải liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê, còn hoạt động tốt (đăng kiểm hoặc kiểm định hoặc giấy tờ khác chứng minh tình trạng hoạt động còn hiệu lực)	1	1	Ô tô tự đổ, tải trọng hàng hóa ≥ 5 tấn, tải liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê, còn hoạt động tốt (đăng kiểm hoặc kiểm định hoặc giấy tờ khác chứng minh tình trạng hoạt động còn hiệu lực)											x	-	x	-		
			1.1	Ô tô tự đổ - 29G-0.19.92	CNHTC	ZZ3317N3267E1	13.1T	2018	Vận chuyên	Trung Quốc		Thôn 3, Xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	sẵn sàng huy động	Đi thuê						
			Chủ sở hữu							Thỏa thuận										
			Loại thiết bị	Tên chủ sở hữu	Địa chỉ chủ sở hữu	Số điện thoại	Tên và chức danh	Số fax	Telex	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án										
			Ô tô tự đổ - 29G	Công ty TNHH xây dựng Việt Hưng	Thôn 3, Xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	0982230573														
2	Máy khoan bê tông, công suất ≥ 1kW	1	2	Máy khoan bê tông, công suất ≥ 1kW											x	-	x	-		
			2.1	Máy khoan bê tông 1.1kw	Makita	HR4030C	1.1kW	2023	Khoan đục bê tông	Nhật Bản		LK289 Khu A, tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Thành Phố Hà Nội	sẵn sàng huy động	Sở hữu nhà thầu						
			STT	Loại thiết bị	Tên nhà sản xuất	Đời máy(Model)	Công suất	Năm sản xuất	Tính năng	Xuất xứ	Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có)	Địa điểm hiện tại của thiết bị	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại	Nguồn thiết bị						
3	Máy cắt gạch đá	1	3	Máy cắt gạch đá										x	-	x	-			
			3.1	Máy cắt gạch đá 2.4kW	Makita	4114S	2.4 kW	2023	Cắt gạch đá	Nhật Bản		LK289 Khu A, tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Thành Phố Hà Nội	sẵn sàng huy động	Sở hữu nhà thầu						

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình
Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP HÒA PHÁT

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾			Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.			x	-	x		
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	x	-	x					
3	Năng lực tài chính									
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng: 6.902.069.274 VND			x	-	x		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 4.798.400.000 VND.	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 8.721.994.939,3333 VND			x	-	x		
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 1.055.628.600 VND Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 1.055.628.600 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31 tháng 01 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.	Nguồn tài chính		Số tiền (VND)		-	-	x	Cam kết tín dụng của nhà thầu không đạt yêu cầu của E-HSMT
			Xác nhận cung cấp tín dụng		1.055.628.600					
			STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành		
			1	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP HÒA PHÁT	1803/2025/HĐXD-Hợp đồng thi công xây dựng công trình	18/03/2025	1.431.865.000 VND	15/04/2025		
			2	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP HÒA PHÁT	369/HĐTC-Hợp đồng thi công xây dựng công trình	08/12/2022	12.200.000.000 VND	02/05/2024		
			STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấp công trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Quy mô thực hiện	Phương pháp, công nghệ	Các nội dung khác

DÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình
Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP HÓA PHÁT

Đánh giá về nhân sự chủ chốt

STT	E-HSMT ⁽¹⁾				Thông tin tóm tắt trong E-HSDT ⁽²⁾										Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia ⁽⁵⁾	
	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong công việc tương tự(2)	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	Họ và Tên	Căn cước công dân/Hộ chiếu	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	Tên người sử dụng lao động	Địa chỉ của người sử dụng lao động	Chức danh	Số năm làm việc cho	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)	Điện thoại/ Fax/ Email	Đạt	Không đạt	Đạt		Không đạt
1	Chỉ huy trưởng	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc kỹ thuật công trình khác có tính chất tương tự. Đã điều kiện được làm chỉ huy trưởng công trường hạng III theo quy định tại Khoản 1 Điều 86 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; + Hợp đồng, xác nhận của Chủ đầu tư hoặc có tên trong BBNT hoàn thành công trình	Phạm Văn Chang	001082004895	Chỉ huy trưởng	23/08/1982	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	ĐÀO THỊ HẰNG	Tổ 1, phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội	Giám đốc	4 Năm	Lê Thị Nga	0961 933 883 Hoaphatcst@gmail.com	x	-	x	-	- Mới có 02 hợp đồng chứng minh kinh nghiệm, Nhà thầu cần bổ sung tài liệu chứng minh kinh nghiệm các công trình còn lại ở bước đối chiếu tài liệu.
2	Cán bộ kỹ thuật	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Nhân sự trình độ cao đẳng trở lên ngành xây dựng dân dụng hoặc các ngành kỹ thuật xây dựng khác có tính chất tương tự (kèm theo tài liệu chứng minh: Bảng cấp, chứng chỉ (nếu có), Hợp đồng tương tự đã thi công kèm theo xác nhận của Chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu công trình hoặc tài liệu tương đương có tên nhân sự)	Nguyễn Quang Lưu	001074030889	Cán bộ kỹ thuật	12/11/1974	Kỹ sư xây dựng	ĐÀO THỊ HẰNG	Tổ 1, phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội	Giám đốc	4	Lê Thị Nga	0961 933 883 Hoaphatcst@gmail.com	x	-	x	-	- Mới có 01 hợp đồng chứng minh kinh nghiệm, Nhà thầu cần bổ sung tài liệu chứng minh kinh nghiệm các công trình còn lại ở bước đối chiếu tài liệu.
					Nguyễn Quang Lưu	01/06/2021		* Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Hòa Phát Gói thầu GT04: Cải tạo, sửa chữa Nhà ăn, khu bếp nấu - Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng Gói thầu: Cải tạo, sửa chữa - Thuộc Dự toán: Công trình cải tạo, sửa chữa một số hạng mục Viện Kiểm Sát Quân Sự Thủ Đức Hà Nội Gói thầu XD-01: Thi công xây dựng và lắp đặt doanh cụ - Dự án: Cung cố kho vũ khí Cục điều tra hình sự/BQP tại các đơn vị (Phân Trại tam giác T771, Trại tam giác T771, Trại giam T974) Gói thầu: XL-01: Thi công xây dựng hàng rào dây thép gai và hệ thống chiếu sáng mang ngoài Gói thầu số 04: Thi công xây dựng nhà xe ô tô và các hạng mục phụ trợ - Công trình: Xây dựng nhà để xe ô tô và các hạng mục phụ trợ Lữ đoàn 1- Bình chủng Đặc công Gói thầu số 02: Cải tạo, sửa chữa hệ thống rãnh thoát nước Trụ sở Cục Thi hành án Gói thầu số 3: Thi công xây dựng (Sửa chữa trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội) Quản lý, điều hành thi công Cán bộ kỹ thuật												
Kết luận																				Đạt

Người đánh giá
TỔ VIÊN

Bùi Hữu Nghĩa

Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Xuân

DÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình
Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
Nhà thầu: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VIỆT HÀ

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾				Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)	
STT	Mô tả	Yêu cầu					Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.				x	-	x			
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.					x	-	x			
3	Năng lực tài chính											
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng: 94.876.482.932 VND				x	-	x			
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 4.798.400.000 VND.	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): 42.621.968.601,6667 VND				x	-	x			
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 1.055.628.600 VND Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 1.055.628.600 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31 tháng 01 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.	Nguồn tài chính		Số tiền (VND)		-	-	x	Nhà thầu có cam kết tín dụng của ngân hàng BIDV Hòa Bình		
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự	1. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm 01 công trình độc lập (ví dụ công trình A): Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn tối thiểu 01 công trình có: loại kết cấu: Công trình dân dụng, cấp: III, có giá trị là 1.759.381.000 VND với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ. Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.	STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành	-	-	x	Nhà thầu kê khai 01 hợp đồng tương tự
			1	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VIỆT HÀ	05/2023/HĐTC-XD-Sửa chữa nhà hiệu bộ, xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường TH và THCS Suối Nánh, huyện Đà Bắc	28/07/2023	3.371.751.000 VND	05/03/2024				
			STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấp công trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Quy mô thực hiện				
1	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VIỆT HÀ	05/2023/HĐTC-XD-Sửa chữa nhà hiệu bộ, xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường TH và THCS Suối Nánh, huyện Đà Bắc	Công trình dân dụng; Cấp III	3.371.751.000 VND	Thi công xây dựng hạng mục: Nhà học bộ môn, sửa chữa nhà hiệu bộ, rãnh thoát nước, sân lát gạch và bồn cây							
Kết luận											Đạt	

**Người đánh giá
TÓ VIÊN**



Bùi Hữu Nghĩa

**Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG**



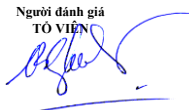
Nguyễn Hữu Xuân

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

Gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình
Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ
Nhà thầu: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VIỆT HÀ

Đánh giá về nhân sự chủ chốt

ST T	E-HSMT ⁽¹⁾				Thông tin tóm tắt trong E-HSDT ⁽²⁾										Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia ⁽⁵⁾				
	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong công việc tương tự ⁽²⁾	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	Họ và Tên	Căn cước công dân/Hộ chiếu	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	Tên người sử dụng lao động	Địa chỉ của người sử dụng lao động	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)	Điện thoại/ Fax/ Email	Đạt	Không đạt	Đạt		Không đạt			
1	Chỉ huy trưởng	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc kỹ thuật công trình khác có tính chất tương tự. Đã điều kiện được làm chỉ huy trưởng công trường Hàng III theo quy định tại Khoản 1 Điều 86 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, + Hợp đồng, xác nhận của Chủ đầu tư hoặc có tên trong BBNT hoàn thành công trình	Nguyễn Đức Quyền	017078001866	Chỉ huy trưởng công trường	18/07/1978	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	ĐÀO QUỲNH HỘI	SN 310, đường Hòa Bình, Tổ 8, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Giám đốc	6 năm	Đào Quỳnh Hội	02183885791 tuvanvietha@gmail.com	x	-	x	-				
					Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan															
					Nguyễn Đức Quyền	08/08/2023	05/03/2024	Công ty TNHH xây dựng Việt Hà/ Dự án: Sửa chữa nhà hiệu bộ, xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường TH và THCS Suối Nánh, huyện Đà Bắc Trình độ chuyên môn và trình độ quản lý có liên quan tốt Chỉ huy trưởng công trình															
2	Cán bộ kỹ thuật	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Nhân sự trình độ cao đẳng trở lên ngành xây dựng dân dụng hoặc các ngành kỹ thuật xây dựng khác có tính chất tương tự (kèm theo tài liệu chứng minh: Bằng cấp, chứng chỉ (nếu có); Hợp đồng tương tự đã thi công kèm theo xác nhận của Chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu công trình hoặc tài liệu tương đương có tên nhân sự)	Nguyễn Tiến Dũng	017083008739	Cán bộ kỹ thuật	14/01/1983	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	ĐÀO QUỲNH HỘI	SN 310, đường Hòa Bình, tổ 8, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Giám đốc	5 năm	Nguyễn Thị Thương	0971216388 tuvanvietha@gmail.com	x	-	x	-				
					Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan															
					Nguyễn Tiến Dũng	08/08/2023	05/03/2024	Công ty TNHH xây dựng Việt Hà/ Dự án: Sửa chữa nhà hiệu bộ, xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường TH và THCS Suối Nánh, huyện Đà Bắc Kinh nghiệm chuyên môn và trình độ quản lý tốt Cán bộ kỹ thuật															
Kết luận																		Đạt					

Người đánh giá
TÓ VIÊN

 Bùi Hữu Nghĩa

Người đánh giá
TÓ TRƯỞNG

 Nguyễn Hữu Xuân

STT	Loại thiết bị	Tên nhà sản xuất	Dòng máy(Model)	Công suất	Năm sản xuất	Tính năng	Xuất xứ	Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có)	Địa điểm hiện tại của thiết bị	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại	Nguồn thiết bị				
												x	-	x	-
5	Máy hàn điện, công suất ≥ 23kW	1	5	Máy hàn điện, công suất ≥ 23kW								x	-	x	-
			5.1	Máy hàn điện 23Kw - 2023	Hồng Kỳ	HK-H250D	23 Kw	2023	Hàn sắt thép	Việt Nam		Công ty TNHH xây dựng Việt Hà/Số nhà 310, đường Hòa Bình, Tổ 8, phường Hữu Nghi, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Hoạt động tốt, sẵn sàng huy động khi cần thiết	Sở hữu nhà thầu	
6	Máy trộn bê tông, thể tích trộn ≥250 lít	1	6	Máy trộn bê tông, thể tích trộn ≥250 lít								x	-	x	-
			6.1	Máy trộn bê tông 2023 - 2,2kw	Lạc Hồng	2023	350L	2023	Trộn bê tông	Việt Nam		Công ty TNHH xây dựng Việt Hà/Số nhà 310, đường Hòa Bình, Tổ 8, phường Hữu Nghi, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Hoạt động tốt, sẵn sàng huy động khi cần thiết	Sở hữu nhà thầu	
Kết luận												Đạt			

Người đánh giá
TỔ VIÊN

Bùi Hữu Nghĩa

Người đánh giá
TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Xuân